

Số: 3840 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP

về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 320/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước có thành phần hồ sơ được cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu điện tử được khai thác từ các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ.

Danh mục thủ tục hành chính được tái cấu trúc quy trình và phương án tái cấu trúc quy trình tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Việc cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu điện tử quy định tại Quyết định này áp dụng đối với trường hợp cá nhân thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến và được thực hiện trên cơ sở dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ, khai thác theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tái cấu trúc theo Quyết định này.

2. Cục Chuyển đổi số thực hiện điện tử hóa các biểu mẫu, tờ khai; tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo phương án được phê duyệt.

3. Vụ Pháp chế, Cục Chuyển đổi số, Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng; các Vụ, các Cục, Văn phòng Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, TNN

[Handwritten signature]



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN
NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH, CẮT
GIẢM, THAY THẾ THÀNH PHẦN HỒ SƠ BẰNG DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Cơ quan thực hiện
1	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Tài nguyên nước	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	2.001738	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Tài nguyên nước	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Phụ lục II**PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Thành phần hồ sơ

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ có thể thay thế dựa trên dữ liệu	CSDL dùng để thay thế	Thông tin/trường dữ liệu cần tự động điền, đối chiếu trên eForm	CSDL dùng để điền sẵn/đối chiếu
1	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	1.004122	Cấp tỉnh	Văn bản đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu 49, Phụ lục II Nghị định số 23/2026/NĐ-CP.			- Tên tổ chức/cá nhân; - Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức)/số định danh cá nhân (đối với cá nhân) - Địa chỉ (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú)	- CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - CSDL quốc gia về dân cư.

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ có thể thay thế dựa trên dữ liệu	CSDL dùng để thay thế	Thông tin/trường dữ liệu cần tự động điền, đối chiếu trên eForm	CSDL dùng để điền sẵn/đối chiếu
				Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ	Văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật	CSDL ngành giáo dục và đào tạo (học bạ số, văn bằng số)		

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ có thể thay thế dựa trên dữ liệu	CSDL dùng để thay thế	Thông tin/trường dữ liệu cần tự động điền, đối chiếu trên eForm	CSDL dùng để điền sẵn/đối chiếu
				thuật				
				Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép theo Mẫu 52, Phụ lục II Nghị định số 23/2026/NĐ-CP.				
2	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	2.001738	Cấp tỉnh	Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép theo Mẫu 50, Phụ lục II Nghị định số 23/2026/NĐ-CP			- Tên tổ chức/cá nhân; - Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức)/số định danh cá nhân (đối với cá nhân) - Địa chỉ (đối với tổ chức ghi địa	- CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - CSDL quốc gia về dân cư. - Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ có thể thay thế dựa trên dữ liệu	CSDL dùng để thay thế	Thông tin/trường dữ liệu cần tự động điền, đối chiếu trên eForm	CSDL dùng để điền sẵn/đối chiếu
							chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú) - Các thông tin về giấy phép đã được cấp	
				Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật cần nộp: - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc	Văn bản, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật	CSDL ngành giáo dục và đào tạo (học bạ số, văn bằng số)		

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ có thể thay thế dựa trên dữ liệu	CSDL dùng để thay thế	Thông tin/trường dữ liệu cần tự động điền, đối chiếu trên eForm	CSDL dùng để điền sẵn/đối chiếu
				bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; - Bản khai kinh nghiệm chuyên				

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ có thể thay thế dựa trên dữ liệu	CSDL dùng để thay thế	Thông tin/trường dữ liệu cần tự động điền, đối chiếu trên eForm	CSDL dùng để điền sẵn/đối chiếu
				môn của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật được lập theo Mẫu 52 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP.				

II. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

STT	BẢNG SO SÁNH PHƯƠNG ÁN TRƯỚC VÀ SAU KHI RÀ SOÁT, TÁI CẤU TRÚC					
1	Quy trình thực hiện TTHC					
	Trước khi tái cấu trúc: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ “Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất”. Bước 2: Cơ quan được giao giải quyết TTHC thực hiện rà soát, kiểm tra thành phần hồ sơ. Bước 3: Xem xét, quyết định Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.			Sau khi tái cấu trúc: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ “Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất”. Bước 2: Cơ quan được giao giải quyết TTHC kiểm tra hồ sơ bằng cách tra cứu các thông tin tại CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL ngành giáo dục và đào tạo (học bạ số, văn bằng số). Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác về văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật trên hệ thống thì tổ chức, cá nhân nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật. Bước 3: Xem xét, quyết định Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.		
2	Thành phần hồ sơ tại Quyết định công bố và CSDL đề xuất chia sẻ					
	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Phương thức cung cấp	Nguồn dữ liệu	Hình thức nộp
2.1	Văn bản đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất	x		Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ	Sử dụng CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc	Đơn đề nghị dưới dạng E-form điện tử

				liệu dùng chung.	gia về dân cư. CSDL về cư trú.	
2.2	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật	x	x	Thông tin được lấy từ CSDL được kết nối.	CSDL ngành giáo dục và đào tạo (học bạ số, văn bằng số)	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 01 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.
2.3	Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép	x				
3	Văn bản QPPL có liên quan và đề xuất sửa đổi, bổ sung					
	Văn bản quy định có liên quan			Đề xuất sửa đổi, bổ sung		
	- Luật Tài nguyên nước - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025 - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ: Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai,			- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ: Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ:		

đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.
---	--

2. Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

STT	BẢNG SO SÁNH PHƯƠNG ÁN TRƯỚC VÀ SAU KHI RÀ SOÁT, TÁI CẤU TRÚC	
1	Quy trình thực hiện TTHC	
	Trước khi tái cấu trúc: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ “Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất”. Bước 2: Cơ quan được giao giải quyết TTHC thực hiện rà soát, kiểm tra thành phần hồ sơ. Bước 3: Xem xét, quyết định Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.	Sau khi tái cấu trúc: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ “Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất”. Bước 2: Cơ quan được giao giải quyết TTHC kiểm tra hồ sơ bằng cách tra cứu các thông tin tại CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL ngành giáo dục và đào tạo (học bạ số, văn bằng số) và Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác về văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật trên hệ thống thì tổ chức, cá nhân nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật. Bước 3: Xem xét, quyết định gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

2	Thành phần hồ sơ tại Quyết định công bố và CSDL đề xuất chia sẻ					
	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Phương thức cung cấp	Nguồn dữ liệu	Hình thức nộp
2.1	Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép	x		Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ liệu dùng chung.	Sử dụng CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL về cư trú, Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.	Đơn đề nghị dưới dạng E-form điện tử
2.2	Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật cần nộp: - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật;	x	x	Thông tin được lấy từ CSDL được kết nối.	CSDL ngành giáo dục và đào tạo (học bạ số, văn bằng số)	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 01 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.

	- Bản khai kinh nghiệm chuyên môn của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật được lập theo Mẫu 52 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP (trong đó có yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật)					
3	Văn bản QPPL có liên quan và đề xuất sửa đổi, bổ sung					
	Văn bản quy định có liên quan			Đề xuất sửa đổi, bổ sung		
	- Luật Tài nguyên nước - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025 - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ: Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.			- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ: Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.		